

Bản án số: **369/2021/HSST**

Ngày: 02/7/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B – TỈNH ĐỒNG NAI**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Thu Thương.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên.
2. Ông Trần Công Danh.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Lê Sỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 285/2021/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 290/2021/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình D.** Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 2001, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: 70F/6B, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Thiên Chúa.

Nghề nghiệp: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 09/12.

Họ tên cha: Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1968.

Họ tên mẹ: Trần Thị D, sinh năm 1972.

Gia đình có 03 anh, em, bị can là con thứ 03 và chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 31/10/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 01/10/2019.

Tiền sự: Ngày 18/7/2020, bị Ủy ban nhân dân phường Tân Biên, thành phố B ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Bị can chấp hành xong ngày 18/10/2020.

Bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 25/01/2021, chuyển tạm giam theo Lệnh số: 268 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình D là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 25/01/2021, D đang ở nhà tại số 70F/6B, khu phố 6 phường Tân Biên, thành phố B thì có đối tượng tên Kiên (chưa rõ lai lịch) đến rủ D sử dụng ma túy, D đồng ý. Kiên đưa cho D cất giấu 01 gói nylon chứa 09 viên thuốc lắc để cả hai cùng tìm nơi sử dụng. D nhận gói ma túy cất giấu bên trong mũ (nón) lưới trai bằng vải và đội trên đầu rồi cùng Kiên đi tìm nơi sử dụng ma túy. D điều khiển xe mô tô biển số 72G1-253.49 chở Kiên đi đến khu vực Công viên 30/4 thuộc phường Tân Biên, thành phố B thì thấy điện thoại của D bị hết pin nên D điều khiển xe mô tô đi một mình về nhà để đổi điện thoại.

Khoảng 02 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô biển số 72G1-253.49 đi về đến ngã ba Nghĩa trang Giáo xứ Hà Nội, thuộc khu phố 6, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa thì bị Công an phường Tân Biên bắt quả tang cùng tang vật.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 09 (chín) viên nén hình kim cương màu xanh được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Đình D và dấu mộc tròn đỏ của Công an phường Tân Biên, thành phố B.

- 01 mũ (nón) vải màu đen, trắng của Nguyễn Đình D dùng để cất giấu ma túy.

- Số tài sản hiện còn tạm giữ:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, Imeil: 354198100990716, sử dụng số thuê bao 0333708093, D khai mượn của đối tượng Kiên. Kết quả xác minh hiện chưa xác định được đối tượng tên Kiên nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

+ 01 xe mô tô biển số 72G1-253.49, số khung: RLHJF4610EY349548, số máy: JF46E5049684. D khai mượn của người bạn tên Võ Tấn Trường (cu Đùm). Kết quả xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai xác định: Xe mô tô biển số 72G1- 253.49 có số khung: RLCE55P10EY405607, số máy: 55P1405824 do anh Phan Ngọc Đại, sinh năm 1997, ngụ tại: Thông Việt Kiều, xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đăng ký sở hữu. Do số khung, số máy không trùng khớp, chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, Imeil: 353996323025207, sử dụng số thuê bao 0775944321. Kết quả điều tra xác định là tài sản của chị Phạm Thanh Tâm, sinh năm 2002 (bạn D), ngụ tại: 113/26/4, khu phố 6, phường Tân Biên, thành phố B. Do không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho chị Tâm.

* Tại Kết luận giám định số: 185/KLGD-PC09 ngày 29/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

- Mẫu 09 (chín) viên nén hình kim cương màu xanh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 3,66650 gam, loại Ketamine.

Tại cáo trạng số: 306/CT/VKS-BH ngày 06 tháng 5 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Đình D, về tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều khoản và tội danh như đã nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D mức án từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. B, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình D khai nhận, bị cáo là người nghiện ma túy.

Vào khoảng 02 giờ, ngày 25/01/2021, tại đoạn đường trước Nghĩa trang Giáo xứ Hà Nội, thuộc khu phố 6, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, Nguyễn Đình D có hành vi tàng trữ trái phép 3,66650 gam ma túy, loại Ketamine, thì bị Công an phường Tân Biên, thành phố B phát hiện bắt quả tang.

[3] Về tội danh:

Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Đình D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo cũng đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, bị cáo cũng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song với nhu cầu của bản thân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật và cô tình vi phạm. Nên cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Với tình tiết giảm nhẹ trên, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với số lượng không lớn, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy. Bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, bản thân lại nghiện chất ma túy, nên không có điều kiện để thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

- Trả lại: 01 mũ (nón) vải màu đen, trắng cho Nguyễn Đình D dùng để cất giấu ma túy do không liên quan đến vụ án

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. B).

[9] Đối với đối tượng tên Kiên: Nguyễn Đình D khai Kiên là người giao số ma túy nêu trên cho D. Cơ quan điều tra đã xác minh số thuê bao 0333708093 nhưng chưa có kết quả. Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Kiên nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 gói niêm phong số: 185/KLGD-PC09 ngày 29/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (Mẫu vật còn lại sau giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành

- Trả lại: : 01 mũ (nón) vải màu đen, trắng cho Nguyễn Đình D dùng để cất giấu ma túy do không liên quan đến vụ án.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/5/2021, tại Chi cục thi hành án dân sự TP. B).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đình D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Đình D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP B;
- Thi hành án hình sự;
- Trại giam TP B;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

Phan Thị Thu Thương